

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 407/2019/HSPT

Ngày: 28-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**.
Ông **Trần Quốc Cường**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thanh Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà:
Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 28-11-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 370/2019/TLPT-HS ngày 04-11-2019 đối với bị cáo **Nguyễn Văn H**, do có kháng cáo của bị hại và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 16-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 12-01-2002; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Cơ Tu; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị C1; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08-10-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Trương Ngọc Tr** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1975 và bà **Trần Thị C1**, sinh năm 1976, cùng địa chỉ cư trú: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (là cha, mẹ của bị cáo), đều có mặt.

Bị hại kháng cáo:

Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1936; địa chỉ cư trú: Thôn B1, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh **Hồ Vũ S** (là con của bị hại); địa chỉ cư trú: Thôn B1, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị C1, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Chị Đặng Thị Vân A, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình của Nguyễn Văn H có rẫy keo ở phía trước nhà bà Nguyễn Thị Q. Hàng ngày, H đi đường tắt từ nhà đến khu rẫy keo này để bẫy thú rừng, nên quen biết bà Q và con trai bà Q là anh Hồ Văn S. Khoảng 06 giờ ngày 07-10-2018, H mang theo một con dao Thái Lan bỏ vào túi quần lưng bên phải đang mặc, đi đến rẫy keo trước nhà bà Nguyễn Thị Q để thăm bẫy thú mà H đã đặt trước đó, nhưng không có con thú nào mắc bẫy để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, H nhớ trước đó mấy ngày, H nhìn thấy túi áo phía bên trái của bà Q đang mặc nổi cộm, được gài giữ bằng kim băng, nên nghĩ bà Q để tiền trong túi áo, do đó H nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà Q. Ngay lập tức, H đi đến nhà bà Q thì gặp anh Hồ Văn S đang chẻ củi ở trước sân. H hỏi anh S xin nước uống rồi ngồi chơi cùng anh S. Một lúc sau, anh S dắt xe máy ra, nói với H “Mi có về không tau chở về một đoạn”, H trả lời “Thôi để con đi đường tắt về cũng được”. Nói xong, H đi ra khỏi nhà bà Q theo đường tắt khoảng 100 mét thì nấp vào bụi cây để canh chừng anh S.

Khoảng 10 phút sau, H nhìn thấy anh S điều khiển xe máy đi ra khỏi nhà, H tiếp tục đợi thêm 05 phút nữa rồi đi vào nhà bà Q. Khi thấy bà Q, H hỏi “Chú S đi đâu rồi bà”, bà Q trả lời “Chắc hẳn đi uống cà phê rồi”, nói xong bà Q đứng dậy đi đến chiếc bàn để giữa nhà lấy sữa uống. Lúc này, H nhìn thấy trong túi áo bên trái của bà Q cộm lên, H đi theo phía sau bà Q rồi dùng tay trái của mình thò vào túi áo của bà Q để móc tiền. Khi cầm được tiền, H rút tay ra thì bị vướng chiếc ghim băng gài giữ túi áo, nên bị bà Q phát hiện, dùng hai tay giữ chặt tay của H. Hai bên giằng co qua lại, bà Q không thả tay H ra, nên H dùng tay phải bóp cổ bà Q và vật bà Q nằm ngửa xuống nền xi măng. Bà Q thả hai tay ra, H lấy được tiền trong túi áo bà Q bỏ vào túi quần rồi tiếp tục ngồi lên bệ, bóp cổ bà Q làm bà Q nghẹt thở nằm im không còn cử động, sau đó H dùng hai tay nắm hai vai của bà Q kéo vào góc giường ngủ của bà Q. Do sợ bà Q tỉnh dậy sẽ khai báo hành vi phạm tội của mình, nên H dùng tay phải lấy con dao Thái Lan trong túi quần, ngồi xuống đối

diện phía bên trái bà Q đang nằm rồi tay phải cầm dao đâm mạnh một nhát vào cổ bên phía trái bà Q. Khi H rút dao ra, thấy cổ bà Q chảy nhiều máu, nghĩ bà Q đã chết, H lấy tấm mền trên giường ngủ của bà Q đắp lên hai chân của bà Q. Sau đó, H đóng cửa nhà lại, cầm con dao chạy theo đường tắt về nhà mình. Trên đường về, H thấy một vũng bùn bên đường, nên dấu con dao xuống vũng bùn rồi rửa tay, lấy số tiền vừa chiêm đoạt ra đếm được 503.000 đồng. H bỏ tiền vào túi quần, đi về nhà đưa cho mẹ (bà Trần Thị C1) 500.000 đồng, nói là tiền H đi phụ xe có được và giữ lại 3.000 đồng. Khi biết H chưa ăn sáng, bà C1 đưa cho H 10.000 đồng. H cầm tiền đến quán tạp hóa P mua 03 gói mì tôm về nhà nấu ăn, thì bị Công an xã B, huyện Đ đến nhà yêu cầu H đến trụ sở Công an xã làm việc.

Đối với bà Nguyễn Thị Q: Sau khi anh Hồ Văn S về nhà, phát hiện bà Q bị thương tích, nên đưa bà Q đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 09/GĐTT.19 ngày 07-01-2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị Q:

- Thương tích chi tiết:

+ Vùng má bên phải có vết xát da đã lành sẹo hình gần tròn đường kính 0,5 cm; vết thương do vật tày tác động gây nên.

+ Vùng cổ, sát góc hàm bên trái có vết rách da và cơ đã lành sẹo dài 0,9 cm, rộng 0,1 cm. Hướng từ trước ra sau, chệch nhẹ từ dưới lên trên, từ trái sang phải; vết thương do vật sắc cạnh có mũi nhọn gây lên.

+ Vùng trước cổ, sát dưới sụn giáp có vết mổ khai khí quản đã lành để lại sẹo co kéo, xấu dài 1,5 cm, rộng 0,2 cm, sờ nắn tổ chức dưới da di động.

+ Bệnh nhân không khó thở, động tác nuốt thức ăn và nước uống được bình thường. Phát âm đúng, rõ.

- Kết luận giám định:

+ Tồn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da, xát da, vết mổ như đã nêu trên.

+ Vết thương vùng cổ trái xuyên thấu vào thành họng gây suy hô hấp độ II đã được phẫu thuật khai khí quản giải thoát đường thở tạm ổn.

+ Không tồn thương xương.

+ Không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú.

+ Hiện tại bệnh nhân không khó khở, động tác nuốt thức ăn và nước uống được bình thường. Phát âm đúng, rõ.

Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại: 10%.

Quá trình điều tra, gia đình Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Q 20.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Q không yêu cầu bồi thường gì thêm và không có khiếu nại gì về phần dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HSST ngày 20-9-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

Áp dụng các điểm e, g khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều

51; các điểm e, i khoản 2 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Nguyễn Văn H 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng các điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành chung hình phạt của cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-10-2018.

- Ngày 26-9-2019, bị hại (bà Nguyễn Thị Q) kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H.

- Ngày 27-9-2019, người đại diện hợp pháp cho bị cáo (ông Nguyễn Văn C) kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị hại, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo; sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm kết luận, nhưng cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, là người chưa thành niên, nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả; người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận và xin giảm nhẹ về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Do trước đó nhìn thấy bà Nguyễn Thị Q để tiền trong túi áo, nên Nguyễn Văn H nảy sinh ý định chiếm đoạt để sử dụng cá nhân. Khoảng 06 giờ ngày 07-10-2018, H thực hiện hành vi trộm cắp tiền trong túi áo của bà Q. Khi bị bà Q phát hiện, H đã bóp cổ, vật bà Q ngã xuống nền nhà, làm cho bà Q bất tỉnh rồi chiếm đoạt 503.000 đồng. Sau đó, do sợ bà Q tố cáo hành vi phạm tội của mình, H đã dùng dao nhọn mang theo đâm vào cổ nhằm tước đoạt tính mạng của bà Q. Tuy nhiên, bà Q không chết mà chỉ bị tổn thương cơ thể, với tỷ lệ là 10% là do được đưa đi cấp cứu kịp thời.

Như vậy, hành vi bóp cổ làm cho bị hại bất tỉnh rồi chiếm đoạt 503.000 đồng, sau đó dùng dao đâm vào cổ bị hại của Nguyễn Văn H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Giết người”, với các tình tiết định khung hình phạt “Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng” và “Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác” được quy định tại điểm e, g khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Cướp tài sản”, với các tình tiết định khung hình phạt “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” và “Phạm tội đối với người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ” được quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về 02 tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Cho rằng hình phạt áp dụng đối với bị cáo là nặng nên ngày 26-9-2019, bị hại (bà Nguyễn Thị Q) kháng cáo và ngày 27-9-2019, người đại diện hợp pháp của bị cáo (ông Nguyễn Văn C) kháng cáo, cùng nội dung xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H. Đơn kháng cáo của bị hại và đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo của bị hại (bà Nguyễn Thị Q) và người đại diện hợp pháp của bị cáo (ông Nguyễn Văn C), Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Hồ Văn S và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Văn C khẳng định chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giết người”. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét đối với nội dung kháng cáo này.

Quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân; sức khỏe, tính mạng và quyền được sống của con người là thiêng liêng, bất khả xâm phạm được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Do đó, bất kỳ hành vi xâm phạm trái pháp luật đến các quyền cơ bản của công dân đều bị trừng trị nghiêm khắc. Mặc dù, Nguyễn Văn H là người chưa thành niên, nhưng bị cáo vẫn có đủ năng lực hành vi để nhận thức và đánh giá được việc làm của mình, nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn H rất quyết tâm thực hiện tội phạm, bị cáo dùng tay bóp cổ bị hại cho đến khi bất tỉnh để chiếm đoạt 503.000 đồng và để che giấu hành vi phạm tội của mình, liền sau đó bị cáo dùng dao đâm vào cổ, nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân và làm mất trật tự, trị an địa phương, do đó cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả; thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên (16 tuổi 08 tháng 25 ngày); gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; ngoài ra, hành vi “Giết người”

của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 10 (mười) năm tù về tội “Giết người” là không thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội chưa đạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo về tội “Giết người”. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đồng thời, để áp dụng đúng pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội chưa đạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, áp dụng khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về tổng hợp hình phạt:

Do người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Hồ Văn S và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Văn C chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Giết người”. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ quyết định lại hình phạt của tội “Giết người” và tổng hợp với hình phạt của tội “Cướp tài sản” theo quyết định của bản án sơ thẩm để buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung theo đúng quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí:

- Do kháng cáo được chấp nhận, nên theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị hại (bà Nguyễn Thị Q) và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo (ông Nguyễn Văn C).

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 20-9-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần Trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” đối với Nguyễn Văn H.

2. Áp dụng điểm e, g khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e, i khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 3 Điều 57; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: **Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”.**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù về tội “Giết người” với hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 20-9-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam; buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung là **11** (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-10-2018.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Quảng Nam (02 bản, để giao cho bị cáo H 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo (theo địa chỉ nêu trên);
- Lưu: h/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường